

Bình Giang, ngày 18 tháng 9 năm 2026

Số: 01/KH-BCĐ

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn xã Bình Giang năm 2026

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (gọi tắt là Nghị định số 20/2014/NĐ-CP); Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ, Quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (gọi tắt là Nghị định số 277/2025/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (gọi tắt là Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT); Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC);

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ GD&ĐT; Nghị định 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 27/6/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố, có hiệu lực từ ngày 08/8/2026, quy định nội dung và mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 5939/SGDĐT-GDTEX, GDNN&ĐH ngày 17/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng về hướng dẫn công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2026 và những nội dung liên quan đối với các xã, phường, đặc khu;

Căn cứ kết quả thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và xây dựng xã hội học tập năm 2025 và tình hình thực tế của xã Bình Giang;

Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và xây dựng xã hội học tập xã Bình Giang xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và xây dựng xã hội học tập năm 2026 trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xóa mù chữ; bảo đảm kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn xã được duy trì bền vững.

b) Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

c) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị, thôn, các tổ chức chính trị - xã hội, gia đình và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa của công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và học tập suốt đời.

d) Gắn công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ với xây dựng xây dựng xã hội học tập; tạo điều kiện để mọi người dân được học tập thường xuyên, học tập suốt đời; nâng cao dân trí, chất lượng nguồn nhân lực và kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng sống cho nhân dân.

đ) Nâng cao chất lượng, tính chính xác và tính pháp lý của dữ liệu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; từng bước đồng bộ dữ liệu dân cư với dữ liệu ngành giáo dục, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, thống kê, báo cáo.

2. Yêu cầu

a) Thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và xây dựng xã hội học tập nghiêm túc, thực chất, đúng quy định, đúng tiến độ; phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

b) Điều tra, rà soát phải đầy đủ, chính xác, không trùng lặp, không bỏ sót đối tượng; thống nhất giữa hồ sơ thực tế, phiếu điều tra, số liệu các nhà trường và dữ liệu trên hệ thống quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

c) Trong điều tra năm 2026 phải thu thập, rà soát đầy đủ số định danh cá nhân của chủ hộ và các thành viên trong hộ gia đình theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

d) Phát huy vai trò của các trường học, Hội Khuyến học, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và thôn trong công tác điều tra, vận động, huy động người học và xây dựng xã hội học tập.

đ) Kết hợp chặt chẽ giữa phổ cập giáo dục, xóa mù chữ với công tác xây dựng “Gia đình học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tổ chức các hoạt động học tập cộng đồng.

II. CHỈ TIÊU

1. Phổ cập giáo dục mầm non

1.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

- Phần đầu tỷ lệ huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến lớp đạt ít nhất 90%.
- Tỷ lệ trẻ đến trường học 2 buổi trên ngày đạt 100%.
- Phần đầu tỷ lệ trẻ hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non theo độ tuổi hàng năm đạt ít nhất 85%.

- 100% trẻ khuyết tật học hoà nhập có hồ sơ theo dõi sự tiến bộ.
- Trẻ khuyết tật được tiếp cận giáo dục đạt từ 75% trở lên.
- Phần đầu đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trong năm 2026.

1.2. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi

- Trẻ 5 tuổi đến trường đạt tỷ lệ 100%.
- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi đến trường học 2 buổi trên ngày đạt 100%.
- Trẻ 5 tuổi đến lớp và hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100%.

- 100% trẻ khuyết tật học hoà nhập có hồ sơ theo dõi sự tiến bộ.

- Trẻ khuyết tật được tiếp cận giáo dục đạt từ 75% trở lên.

- Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

2. Phổ cập giáo dục tiểu học

- Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 99,5% trở lên.

- Trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 98% trở lên. 100% số trẻ từ 11-13 tuổi chưa hoàn thành chương trình tiểu học đang học ở các lớp tiểu học. Trẻ đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, không có học sinh bỏ học.

- Trẻ khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục đạt trên 88%.

- Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

3. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở

- Huy động trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 đạt 99% trở lên; giảm tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 1%.

- Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi từ 15 đến 18 tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 97% trở lên.

- Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp đạt ít nhất 90%.

- Trẻ khuyết tật từ 11 đến 18 tuổi có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục đạt tỷ lệ 90% trở lên.

- Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.

4. Công tác xóa mù chữ

- Tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi từ 15 đến 25 đạt 100%.

- Tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi từ 15 đến 35 đạt trên 99,81%.

- Tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi từ 15 đến 60 đạt trên 99,72%.

- Duy trì đạt chuẩn phổ cập xóa mù chữ mức độ 2 bền vững.

- 100% người mù chữ ra lớp đều được học và hoàn thành chương trình xóa mù chữ theo quy định.

5. Xây dựng xã hội học tập

- 100% thôn đăng ký và phấn đấu đạt danh hiệu “Cộng đồng học tập”.
- Từ 90% trở lên số hộ gia đình được đánh giá, công nhận “Gia đình học tập”.
- 100% cơ quan, đơn vị, trường học đăng ký và phấn đấu đạt danh hiệu “Đơn vị học tập”.
- Tối thiểu 80% người lao động được tạo điều kiện tham gia học tập, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp.
- 100% cán bộ, công chức xã được tạo điều kiện tham gia bồi dưỡng kỹ năng số, cải cách hành chính và các nội dung cần thiết phục vụ công việc.
- 100% trẻ em, học sinh trong độ tuổi được tạo điều kiện học tập; kịp thời có giải pháp hỗ trợ học sinh có nguy cơ bỏ học.
- Duy trì, phát triển các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Tiếp tục kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ xã Bình Giang; phân công rõ trách nhiệm từng thành viên, từng cơ quan, đơn vị.
- Ban Chỉ đạo tổ chức họp định kỳ để đánh giá tiến độ thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.
- Phòng Văn hóa - Xã hội là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND xã và Ban Chỉ đạo tổ chức triển khai Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện.
- Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn thành lập hoặc kiện toàn bộ phận phụ trách phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; phân công cán bộ, giáo viên phụ trách từng địa bàn điều tra.
- Gắn nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ với nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập; hạn chế việc điều tra, thống kê trùng lặp giữa các chương trình.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức và trách nhiệm về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trong hệ thống chính trị

- Tuyên truyền sâu rộng về ý nghĩa, vai trò của phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và học tập suốt đời đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh xã, loa thôn, bảng tin, trang thông tin điện tử, mạng xã hội, nhóm Zalo và tuyên truyền trực tiếp.
- Tuyên truyền, vận động gia đình tạo điều kiện cho trẻ em đi học đầy đủ; vận động học sinh bỏ học hoặc có nguy cơ bỏ học trở lại trường.

- Tuyên truyền, vận động người chưa biết chữ tham gia các lớp xóa mù chữ; vận động người lao động tham gia học nghề, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng sống.

- Gắn tuyên truyền với Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời, Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam.

3. Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

- Tổ chức điều tra, rà soát toàn bộ hộ gia đình và các đối tượng trong độ tuổi phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn xã.

- Thu thập đầy đủ thông tin về số định danh cá nhân của chủ hộ và các thành viên trong hộ gia đình; rà soát, đối chiếu bảo đảm dữ liệu chính xác, không trùng lặp.

- Phân công cụ thể địa bàn điều tra cho từng trường, cán bộ, giáo viên và thôn.

- Phấn đấu hoàn thành công tác điều tra trước ngày 30/9/2026 theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cập nhật, kiểm tra và đồng bộ dữ liệu trên hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đối chiếu số liệu giữa: Phiếu điều tra; Sổ theo dõi phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Hồ sơ nhà trường; Danh sách học sinh chuyển đi, chuyển đến; Danh sách học sinh hoàn thành chương trình, tốt nghiệp; Danh sách học sinh ngoài nhà trường; Dữ liệu trên hệ thống phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Thường xuyên rà soát biến động dân cư, học sinh chuyển đến, chuyển đi để cập nhật kịp thời.

4. Huy động trẻ em, học sinh và người mù chữ ra lớp

- Trên cơ sở kết quả điều tra, lập danh sách cụ thể các đối tượng chưa đi học, bỏ học, có nguy cơ bỏ học và người chưa biết chữ.

- Phối hợp giữa nhà trường, thôn, Công an xã, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể để vận động từng trường hợp cụ thể.

- Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, phối hợp các tổ chức, cá nhân huy động nguồn lực hỗ trợ để các em tiếp tục học tập.

- Đối với người mù chữ, tổ chức vận động, bố trí lớp học phù hợp về địa điểm, thời gian và đối tượng; phối hợp với các trường tiểu học, giáo viên, Hội Khuyến học tổ chức dạy học khi có đối tượng.

5. Thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

Đây là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác phổ cập giáo dục năm 2026. Ban Chỉ đạo xã tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm bảo đảm huy động trẻ em trong độ tuổi 3 đến 5 tuổi đến trường mầm non, duy trì việc học tập thường xuyên và hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non theo quy định.

5.1. Rà soát, điều tra đầy đủ trẻ em trong độ tuổi 3 đến 5 tuổi

- Tổ chức rà soát toàn bộ trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đang cư trú thực tế trên địa bàn xã, bao gồm trẻ đang học tại các trường mầm non công lập, ngoài công lập và trẻ chưa đi học.

- Lập danh sách cụ thể theo từng thôn, từng nhóm tuổi và từng trường; phân biệt rõ trẻ 3 tuổi, trẻ 4 tuổi và trẻ 5 tuổi, tránh trùng lặp hoặc bỏ sót đối tượng.

- Đối chiếu danh sách trẻ em trong độ tuổi từ 3 đến 5 tuổi với dữ liệu dân cư, dữ liệu của các trường mầm non và dữ liệu trên hệ thống phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xác minh những trường hợp chưa xác định được tình trạng học tập.

- Đối với trẻ chuyển đến, chuyển đi, thay đổi nơi cư trú hoặc đang học ngoài địa bàn xã, phải cập nhật kịp thời để xác định đúng đối tượng và địa bàn thực hiện phổ cập giáo dục.

- Phấn đấu hoàn thành việc rà soát, lập danh sách ban đầu trẻ em trong độ tuổi từ 3 đến 5 tuổi trước ngày 30/9/2026; thường xuyên cập nhật biến động trong năm.

5.2. Tăng cường huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến trường, đến lớp

- Trên cơ sở danh sách điều tra, xác định cụ thể số trẻ từ 3 đến 5 tuổi đã đi học, chưa đi học, có nguy cơ không đi học hoặc không duy trì việc học để có biện pháp vận động phù hợp đối với từng trường hợp.

- Phối hợp giữa UBND xã, các trường mầm non, thôn, Công an xã, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và gia đình trong công tác tuyên truyền, vận động trẻ đến trường.

- Đối với trẻ chưa đi học, tổ chức vận động trực tiếp đến từng hộ gia đình; tuyên truyền cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ về quyền được học tập của trẻ em, lợi ích của giáo dục mầm non và yêu cầu thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Quan tâm các trường hợp trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ thuộc hộ nghèo, cận nghèo, trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt hoặc gặp khó khăn trong việc tiếp cận cơ sở giáo dục để có giải pháp hỗ trợ phù hợp.

- Các trường mầm non chủ động rà soát khả năng tiếp nhận trẻ, tổ chức tuyển sinh, bố trí nhóm lớp phù hợp với điều kiện thực tế và quy định; hạn chế tối đa tình trạng trẻ trong độ tuổi phổ cập giáo dục không được đến trường.

5.3. Duy trì việc học tập và nâng cao tỷ lệ trẻ hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non

- Các trường mầm non thực hiện đầy đủ Chương trình giáo dục mầm non theo quy định; theo dõi quá trình học tập, rèn luyện và sự phát triển của từng trẻ.

- Lập danh sách theo dõi riêng đối với trẻ trong độ tuổi phổ cập giáo dục từ 3 đến 5 tuổi; thường xuyên cập nhật tình trạng chuyên cần, chuyển trường, nghỉ học và hoàn thành chương trình.

- Kịp thời phát hiện trẻ có nguy cơ nghỉ học, không hoàn thành chương trình để phối hợp với gia đình có biện pháp hỗ trợ, vận động trẻ tiếp tục đến lớp.

- Đối với trẻ 5 tuổi, tiếp tục duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; đồng thời bảo đảm việc thống kê, xác định đối tượng phù hợp, không tính trùng trẻ 5 tuổi trong nhóm trẻ từ 3 đến 4 tuổi khi tổng hợp kết quả phổ cập giáo dục trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

5.4. Bảo đảm điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mầm non từ 3 đến 5 tuổi

- Rà soát thực trạng cơ sở vật chất, phòng học, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học và đội ngũ giáo viên mầm non để chủ động tham mưu bảo đảm các điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục.

- Các trường mầm non chủ động sắp xếp, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và đội ngũ hiện có; xây dựng phương án tổ chức nhóm, lớp phù hợp với số lượng trẻ thực tế.

- Quan tâm bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục mầm non; rà soát những khó khăn về đội ngũ, cơ sở vật chất để kịp thời báo cáo UBND xã xem xét, giải quyết hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền.

- Thực hiện giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật; rà soát, lập danh sách, theo dõi và tạo điều kiện để trẻ khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục phù hợp.

5.5. Quản lý, kiểm tra và hoàn thiện hồ sơ phổ cập giáo dục cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

- Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với các trường mầm non theo dõi riêng các tiêu chí, chỉ tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Định kỳ kiểm tra, đối chiếu giữa số liệu điều tra thực tế, hồ sơ của trường mầm non, dữ liệu dân cư và dữ liệu trên hệ thống phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Xây dựng đầy đủ hồ sơ, danh sách và minh chứng liên quan đến trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; bảo đảm số liệu có thể kiểm tra, đối chiếu và xác minh được khi thành phố kiểm tra.

- Tổ chức tự kiểm tra kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; xác định rõ những tiêu chí đã đạt, chưa đạt và nguyên nhân để có giải pháp khắc phục.

- Chủ động chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, minh chứng và các điều kiện phục vụ kiểm tra, công nhận theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

6. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

- Các nhà trường thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục; chú trọng nâng cao chất lượng dạy học, phụ đạo học sinh yếu, hạn chế lưu ban, bỏ học.

- Quan tâm giáo dục hòa nhập đối với trẻ em, học sinh khuyết tật; lập hồ sơ theo dõi sự tiến bộ của học sinh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, dạy học và thống kê phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Tổ chức bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên tham gia điều tra, nhập liệu, thống kê và thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

7. Xây dựng xã hội học tập

- Tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu học tập của nhân dân theo từng thôn và từng nhóm đối tượng.
- Duy trì, nâng cao chất lượng các mô hình: Gia đình học tập; Dòng họ học tập; Cộng đồng học tập; Đơn vị học tập.
- Khuyến khích sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến, kho học liệu số và các hình thức tự học phù hợp.

8. Huy động và sử dụng nguồn lực

- Bố trí kinh phí thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và xây dựng xã hội học tập trong phạm vi dự toán ngân sách được giao và theo quy định hiện hành.
- Lập dự toán các khoản chi phục vụ điều tra phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; họp, xây dựng kế hoạch; kiểm tra; làm thêm giờ và tổ chức lớp xóa mù chữ (nếu có).
- Thực hiện các nội dung chi xây dựng xã hội học tập theo Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 27/6/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.
- Khuyến khích huy động nguồn lực xã hội hóa từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để hỗ trợ hoạt động học tập cộng đồng, học nghề, học bổng, tài liệu và thiết bị.

9. Kiểm tra, tự kiểm tra và công nhận kết quả

- Ban Chỉ đạo xã tổ chức tự kiểm tra, đánh giá kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2026 bảo đảm khách quan, chính xác, thực chất.
- Nội dung tự kiểm tra gồm: Công tác chỉ đạo, triển khai; Kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Điều kiện bảo đảm; Hồ sơ, sổ sách; Dữ liệu trên hệ thống; Các minh chứng liên quan.
- Thời gian các trường hoàn thành số liệu trên hệ thống: **ngày 10/10/2026**.
- Thời gian tự kiểm tra dự kiến: **từ ngày 12/10/2026 đến ngày 18/10/2026**.
- Sau khi tự kiểm tra, các trường có số liệu chưa chính xác tiếp tục cập nhật số liệu chính xác lên hệ thống, hoàn thiện hồ sơ (**chậm nhất 20/10/2026**). UBND xã **chốt số liệu** trên hệ thống thống kê dữ liệu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cấp xã **chậm nhất ngày 23/10/2026**; ban hành quyết định tự công nhận kết quả theo quy định và lập hồ sơ đề nghị thành phố kiểm tra, công nhận **trước ngày 28/10/2026**.
- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, minh chứng phục vụ đoàn kiểm tra của thành phố **dự kiến từ ngày 01/11/2026**.

10. Chế độ thông tin, báo cáo và lưu trữ hồ sơ

- Trường báo cáo kết quả công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2026 gửi UBND xã (qua phòng Văn hóa – xã hội) **trước ngày 22/10/2026**.

- Xã báo cáo kết quả công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2026 gửi Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 31/10/2026**.

- Hồ sơ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ được lập, sắp xếp, bảo quản và lưu trữ đầy đủ, khoa học. Hồ sơ phải bảo đảm thống nhất giữa hồ sơ giấy, dữ liệu điện tử và số liệu báo cáo.

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Thời gian	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
Tháng 9/2026	- Rà soát, kiện toàn BCĐ; - Xây dựng và ban hành Kế hoạch; - Tuyên truyền, phân công địa bàn; - Điều tra hộ gia đình, đối tượng PCGD, XMC; - Kiểm tra, đối chiếu, cập nhật dữ liệu trên hệ thống.	Phòng VH-XH, các trường	BCĐ, Công an xã, các trường, các thôn
Tháng 10/2026 (12-22/10)	Tự kiểm tra kết quả PCGD, XMC	BCĐ	Các trường, các cơ quan, đơn vị liên quan
Trước 23/10/2026	Hoàn thành hệ thống biểu thống kê PCGD, XMC	Phòng VH-XH	Các trường
Trước 31/10/2026	Hoàn thiện báo cáo, hồ sơ đề nghị thành phố kiểm tra, công nhận	BCĐ	Các cơ quan, đơn vị liên quan
Từ 01/11/2026	Phối hợp phục vụ kiểm tra, công nhận của thành phố	BCĐ	Các trường, các thôn
Tháng 6/2026	Sơ kết, đánh giá 6 tháng	BCĐ	Các cơ quan, đơn vị liên quan
Tháng 12/2026	Tổng kết PCGD, XMC và xây dựng XHHT năm 2026	BCĐ	Các cơ quan, đơn vị liên quan

V. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo; chủ trì tham mưu xây dựng, triển khai và kiểm tra thực hiện Kế hoạch.

- Rà soát điều kiện, tham mưu phương án xây dựng, thành lập Trung tâm học tập cộng đồng khi đủ điều kiện;

- Theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và xây dựng xã hội học tập.

- Tổng hợp số liệu, báo cáo UBND xã, Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Chủ trì tham mưu tổ chức tự kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ đề nghị thành phố kiểm tra, công nhận.

- Phối hợp lập dự toán kinh phí thực hiện theo quy định.

2. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội tham mưu bố trí kinh phí phục vụ công tác điều tra phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và xây dựng xã hội học tập theo quy định.

3. Công an xã

- Phối hợp cung cấp, xác minh biến động dân cư phục vụ công tác điều tra phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Phối hợp rà soát, đối chiếu thông tin định danh cá nhân của chủ hộ và các thành viên trong hộ.

- Phối hợp xác nhận trường hợp chuyển đi, chuyển đến khi cần thiết.

4. Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở

- Thành lập/kiện toàn bộ phận phụ trách phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của nhà trường.

- Phân công cán bộ, giáo viên phụ trách địa bàn điều tra.

- Điều tra, cập nhật, đối chiếu và chịu trách nhiệm về số liệu thuộc phạm vi được phân công.

- Cung cấp đầy đủ hồ sơ, minh chứng phục vụ công tác tự kiểm tra và kiểm tra của thành phố.

- Phối hợp huy động trẻ, học sinh ra lớp; hạn chế học sinh bỏ học.

5. Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và học tập suốt đời.

- Phối hợp vận động trẻ em bỏ học trở lại trường, người mù chữ tham gia lớp học.

- Tham gia xây dựng các mô hình Gia đình học tập, Cộng đồng học tập.

- Huy động nguồn lực xã hội hóa phục vụ công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và xây dựng xã hội học tập.

6. Hội Khuyến học xã

- Phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân học tập suốt đời.

- Phối hợp triển khai các mô hình học tập.

- Tham gia điều tra nhu cầu học tập, vận động nguồn lực khuyến học, khuyến tài.

- Phối hợp với các trường học tổ chức hoạt động học tập cộng đồng.

7. Các trường: THCS Vũ Hữu; THPT: Bình Giang, Kê Sặt, Đường An, Vũ Ngọc Phan, Trung tâm GDNN-GDTX Cẩm Giàng và các trường THPT khác.

Phối hợp cùng các trường trung học cơ sở trên địa bàn xã để tập hợp số liệu, lập báo cáo phục vụ cho công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo các biểu mẫu quy định.

8. Các thôn

- Phối hợp điều tra, rà soát hộ gia đình, trẻ em, học sinh và người trong độ tuổi phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.
- Xác nhận tình trạng cư trú thực tế khi cần thiết.
- Vận động nhân dân tham gia học tập, các lớp xóa mù chữ.
- Triển khai, đánh giá mô hình Cộng đồng học tập theo hướng dẫn.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và xây dựng xã hội học tập phải bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và các quy định hiện hành, trong đó thực hiện theo Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 27/6/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và xây dựng xã hội học tập xã căn cứ nhiệm vụ được phân công chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện; kịp thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo những khó khăn, vướng mắc phát sinh để chỉ đạo giải quyết.

3. Các trường học, các thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng và tính chính xác của số liệu, hồ sơ thuộc phạm vi được phân công.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn xã Bình Giang năm 2026./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT thành phố;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- UB MTTQVN xã và các tổ chức CT-XH;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Các Trường: THCS Vũ Hữu; THPT: Kê Sắt, Bình Giang, Đường An, Vũ Ngọc Phan, TT GDNN-GDCTX Cẩm Giàng.
- Các thôn;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
Vũ Thị Hòa**